

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án

“Nâng công suất khai thác và chế biến mỏ đá xây dựng thôn Hồng Sơn, phường Hoàn Sơn, tỉnh Hà Tĩnh”.

- Địa điểm thực hiện:

Phường Hoàn Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chủ dự án

+ Chủ dự án: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàn Sơn;

+ Địa chỉ liên hệ: TDP Thuận Minh, phường Bắc Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh;

+ Điện thoại: 0393.575.555;

+ Đại diện: Ông Phạm Hoàn Sơn - Chức vụ: Giám đốc.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

*** Quy mô, công suất dự án:**

- Trữ lượng khai thác đưa vào:

+ Trữ lượng đất san lấp (khoáng sản đi kèm): 510.790 m³

+ Trữ lượng đá khai thác dự kiến: 5.714.250 m³. Trong đó tổng khối lượng đá khai thác từ trước đến nay là: 738.974,13 m³. Trữ lượng còn lại 4.975.275,87 m³.

- Công suất khai thác sau khi nâng công suất:

+ Công suất khai thác tối đa của đá: 700.000 m³ thể tự nhiên/năm, tương đương 1.032.500 m³ đá nguyên khai/năm (Hệ số nở ròi = 1,475).

+ Công suất khai thác tối đa của đất san lấp: 250.000 m³ thể tự nhiên/năm, tương đương 321.750 m³ đất nguyên khai (Hệ số nở ròi = 1,287).

- Tuổi thọ mỏ sau khi nâng công suất khai thác: Thời gian khai thác đá: 11 năm, thời gian khai thác đất: 3 năm kể từ ngày được cấp giấy phép nâng công suất khai thác khoáng sản.

*** Công nghệ khai thác, chế biến:**

- Công nghệ khai thác đá: Khai thác bằng phương pháp lộ thiên sử dụng công nghệ khoan – nổ mìn phá đá. Đá sau khi khai thác được xúc bốc, vận tải trực tiếp về bãi chế biến.

Công nghệ chế biến: Sử dụng dây chuyền chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường theo phương pháp nghiền sàng.

- Công nghệ khai thác đất: xúc bốc - vận tải;

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình:

Tuyến đường nội mỏ, dây chuyền nghiền sàng chế biến đá, nhà điều hành, trạm cân, kho chứa chất thải, nhà vệ sinh di động, hố lắng.

- Hoạt động của dự án:

+ Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường: Khai thác đá tại khai trường bằng phương pháp khoan - nổ mìn; xúc bốc, vận chuyển sản phẩm khai thác về bãi chế biến bằng ô tô; chế biến đá làm vật liệu xây dựng bằng phương pháp nghiền sàng; xúc bốc, vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm tại bãi chế biến bằng phương tiện vận tải của khách hàng hoặc của dự án. Đất san lấp trên mỏ sau khi được máy xúc làm tơi sẽ được xúc lên ô tô chở về khu vực các công trình cần san lấp hoặc bán cho khách hàng mua tại mỏ.

+ Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường: Củng cố sườn tầng, mặt tầng đưa về trạng thái an toàn; đổ đất san gạt đáy moong khai trường để trồng cây; Phá dỡ các công trình xây dựng tại bãi chế biến; cày xới bề mặt bãi chế biến và trồng cây.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Khu vực thực hiện Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường 2020 được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường 2025; khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định 48/2026/NĐ-CP.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án

2.1.1. Mô tả vị trí, ranh giới dự án

Dự án có vị trí địa lý thuộc địa phận thôn Hồng Sơn, phường Hoàn Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Nằm cách đường quốc lộ 1A khoảng 2km về phía Nam, cách QL1A tránh phía Tây KKT Vũng Áng khoảng 800m, cách trung tâm cảng Vũng Áng khoảng 15 km, cách trung tâm huyện Kỳ Anh khoảng 16 km nên rất thuận lợi trong quá trình vận chuyển, có đường ô tô ra vào đến tận mỏ.

Dự án thuộc TDP Hồng Sơn, phường Hoàn Sơn, xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, có tổng diện tích 15,93 ha (trong đó khu vực khai trường là 12,3 ha, khu vực phụ trợ là 3,6323 ha) có các vị trí tiếp giáp cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp bãi đất trống;
 - Phía Nam: giáp đồi núi;
 - Phía Tây: giáp đồi núi;
 - Phía Đông: giáp mỏ đá của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Trường Thành.
- Phạm vi quy hoạch dự án được giới hạn bởi các điểm mốc tọa độ cụ thể như sau:

Bảng 1.1. Bảng thống kê tọa độ ranh giới Dự án

Tên điểm góc ranh giới	Tọa độ các điểm góc (Hệ tọa độ VN 2000, KTT 105°30', múi chiếu 3°)	
	X	Y
KHU VỰC KHAI THÁC		
1	1990663	596707
2	1990585	597015
3	1990392	596966
4	1990209	596919
5	1990274	596623
6	1990470	596657
KHU VỰC PHỤ TRỢ		
A	1990972	596832
B	1990857	596793
C	1990844	596791
D	1990634	596820
E	1990667	596692
F	1990995	596707

(Nguồn: Hồ sơ dự án)

2.1.2. Hiện trạng sử dụng đất

Khu đất thực hiện Dự án đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 về việc thu hồi đất và cho thuê đất để sử dụng vào mục đích đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm và đã có Hợp đồng thuê đất số 15/2020/HĐTD ngày 11/3/2020 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) và Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàn Sơn với diện tích đất thuê là 99.723,6 m² (9,97ha). Thời hạn thuê đất: kể từ ngày 20/02/2020 đến ngày 05/12/2036. Còn lại 5,96 ha chưa thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Theo Báo cáo thuyết minh điều tra, khảo sát, xác định phạm vi ranh giới, đánh giá hiện trạng tài nguyên rừng khu vực xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang khai thác và chế biến đá xây dựng tại TDP Hồng Sơn, phường Hoàn Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, diện tích 5,96 ha thuộc diện tích đất rừng sản xuất do Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Hà Tĩnh quản lý.

Bảng. Diện tích đất chiếm dụng vĩnh viễn và hiện trạng sử dụng

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Chủ quản lý, sử dụng
I	Đất nông nghiệp			
	Đất rừng sản xuất	RSX	59.576,4	Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Hà Tĩnh và các hộ dân thuộc TDP Hồng Sơn, phường Hoàn Sơn
II	Đất phi nông nghiệp			
	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	99.723,6	Công ty cổ phần Tập đoàn Hoàn Sơn
Tổng			159.300	

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Nguồn tác động liên quan đến chất thải

2.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn khai thác:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh; thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật...

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

- Nước thải sinh hoạt công nhân; Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật...

2.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất bụi, khí thải:

a) Giai đoạn khai thác:

- Bụi khí thải từ hoạt động phát quang, quá trình bóc xúc vận chuyển đất đá.
- Bụi phát sinh từ hoạt động khoan nổ mìn.
- Bụi từ hoạt động nghiền sàng, phân loại đá.
- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện

vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng; thành phần khí thải chủ yếu là: CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

- Bụi chủ yếu phát sinh do hoạt động san ủi mặt bằng khu vực đáy mỏ và khu vực bãi chế biến; do vận chuyển đất đắp phục hồi môi trường.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc san gạt, vận chuyển đất phục hồi môi trường. Khí thải từ máy móc thi công tháo dỡ các công trình xây dựng trong khu vực bãi chế biến; thành phần khí thải chủ yếu là: CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

2.2.1.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

2.2.1.3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn khai thác:

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, vỏ chai, lon, túi ni lông,...

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh tại khu nhà điều hành mỏ do sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại mỏ; thành phần gồm có giấy, báo, thùng carton, túi nilon, vật liệu bao gói thực phẩm, thức ăn dư thừa...

2.2.1.3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn khai thác:

- Sinh khối thực vật (cây xanh, cây bụi, cỏ dại...) từ quá trình phát quang, dọn dẹp thực vật.

- Chất thải rắn từ quá trình khai thác: Đất bóc phủ.

- Bùn cặn từ quá trình nạo vét hệ thống mương thoát nước, hồ lắng; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát ... có nguy cơ dính dầu mỡ.

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ các công trình phụ trợ. Thành phần chủ yếu là Gạch, đá thải.

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

2.2.1.3.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn khai thác:

Phát sinh từ quá trình khai thác (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải,...) và từ khu vực sinh hoạt của công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang,...) với khối lượng phát sinh khoảng 12 kg/tháng

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

Phát sinh từ quá trình thực hiện hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải,...) và từ khu vực sinh hoạt của công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang,...) lượng chất thải nguy hại phát sinh rất ít với khối lượng phát sinh khoảng 5kg/tháng.

2.2.1.4. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động nổ mìn; hoạt động máy móc, thiết bị, phương tiện phục vụ khai thác và chế biến; phương tiện vận chuyển.

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, điện giật; sự cố tai nạn lao động, sự cố về nổ mìn; sự cố mưa, bão, ngập lụt, trượt lở.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

2.3.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a) Giai đoạn khai thác:

Nguồn tiếp nhận nước thải: Khe Lau.

Nước thải sinh hoạt: Được xử lý bằng bể tự hoại đặt ngầm dưới công trình nhà vệ sinh, để thu gom nước thải từ quá trình đào thải của con người. Đối với nước tắm rửa, vệ sinh khác thu gom vào 01 bể lắng, 01 bể lọc cát sỏi để xử lý đạt yêu cầu bảo vệ môi trường trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

Tiếp tục duy trì công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt như trong giai đoạn khai thác để thực hiện các công việc cải tạo phục hồi môi trường cho đến khi phá dỡ cải tạo phục hồi môi trường khu vực phụ trợ.

2.3.1.2. Công trình và biện pháp xử lý nước mưa chảy tràn:

a) Giai đoạn khai thác:

Nước mưa chảy tràn được thu gom vào đê bao quanh khu vực khai trường và các rãnh thoát nước xung quanh khu vực chế biến sau đó được dẫn về hồ lắng để xử lý.

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

Tiếp tục duy trì công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn như trong giai đoạn khai thác để thực hiện các công việc cải tạo phục hồi môi trường.

trường. Sau khi hoàn thành nương thu gom và hồ lắng được san gạt và trồng cây.

2.3.1.3. Đối với xử lý bụi, khí thải:

a) Giai đoạn khai thác:

Thực hiện phun nước làm ẩm trên tuyến đường vận chuyển từ khu mỏ ra đường 22/12. Tần suất tưới vào những ngày bình thường không mưa là 1 lần/ngày; những ngày khô hanh, nắng nóng là 4 lần/ngày.

Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng tuyến đường vận chuyển mỏ, hạn chế phát sinh bụi vào mùa nắng và bùn lầy vào mùa mưa.

Tất cả các xe vận tải, thiết bị khai thác, vận chuyển tại mỏ phải đạt tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng Kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường mới được phép hoạt động phục vụ dự án. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng để giảm tiếng ồn và khí thải phát ra từ động cơ.

Các xe tải khi chở vật liệu ra ngoài mỏ không chở quá dung tích của thùng xe, phải có bạt che kín và được giằng buộc cẩn thận, tránh làm rơi vãi khi di chuyển.

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường:

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị, bảo đảm máy móc thiết bị hoạt động tốt, hạn chế khí thải phát sinh.

Xây dựng kế hoạch thi công cụ thể, hợp lý, tránh huy động nhiều phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

Che chắn bằng bạt hoặc lưới đen xung quanh vị trí công trình thực hiện phá dỡ để ngăn bụi không phát tán ra môi trường không khí xung quanh, đồng thời thực hiện phun nước ngay để làm ẩm đồng vật liệu phá dỡ và giảm thiểu bụi phát sinh.

2.3.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

2.3.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

a) Giai đoạn khai thác

Tất cả các loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong vực mỏ được chủ nguồn thải tự trang bị thùng đựng đảm bảo việc thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định tại Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, cụ thể:

+ Chất thải có khả năng tái chế (kim loại, nhựa, giấy như các lon, vỏ chai, bìa, giấy loại...): định kỳ bán phế liệu;

+ Chất thải thực phẩm (thức ăn, rau củ quả hỏng, các loại chất thải dễ phân huỷ khác); và chất thải khác còn lại không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu

gom vào thùng/bao đựng riêng theo từng loại; chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

Đất bóc phủ: Được vận chuyển về bãi thải để sử dụng cho cải tạo phục hồi môi trường. Xung quanh khu vực lưu giữ được bố trí bờ bao bằng đá tận dụng từ quá trình khai thác và thu gom nước mưa chảy tràn dẫn về xử lý tại các hồ lắng nước mưa nằm trong khu vực bãi chế biến.

Bùn nạo vét hồ lắng, mương thoát nước: Được thu gom đưa về lưu giữ cùng với đất bóc phủ để phục vụ trồng cây phục vụ cải tạo, phục hồi môi trường

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường

Chất thải rắn sinh hoạt: Tiếp tục duy trì công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt như trong giai đoạn khai thác để thực hiện các công việc cải tạo phục hồi môi trường cho đến khi phá dỡ cải tạo phục hồi môi trường khu vực phụ trợ.

Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ các công trình: Các vật liệu xây dựng phát sinh trong quá trình phá, dỡ các công trình như gạch đá vỡ vụn được sử dụng để san gạt cải tạo tuyến đường vận chuyển. Các chất thải còn lại như sắt, thép, mái tôn... được thu gom, tận dụng bán phế liệu

2.3.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn khai thác

Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Các loại chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ vào thùng chuyên dụng (có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại) đặt gần nhà trục, bảo vệ trong khu vực bãi chế biến và hợp đồng với Công ty cổ phần xử lý môi trường Nghệ An hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giai đoạn cải tạo, phục hồi môi trường

Tiếp tục duy trì thực hiện các công trình biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại như trong giai đoạn khai thác đến khi kết thúc quá trình cải tạo phục hồi môi trường.

2.3.3. Tiếng ồn, độ rung:

Thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật khoan, nổ mìn; lựa chọn thời điểm nổ mìn vào khung giờ cố định.

Các thiết bị phục vụ chế biến được lắp trên đế móng bê tông cốt thép đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.

Định kỳ bảo dưỡng máy móc, phương tiện, thiết bị khai thác chế biến đá.

Trang bị bảo hộ lao động, thiết bị chống ồn cho công nhân thường xuyên làm việc tại những nơi có độ ồn lớn; Có sự thay đổi ca lao động cho các công nhân làm việc ở khu vực có tiếng ồn lớn.

2.3.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

2.3.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

Đối với khu vực khai thác: Củng cố bờ moong khai thác; xây dựng lấp đặt biển báo, hàng rào xung quanh moong khai thác; tạo hệ thống thoát nước ở đáy moong; phủ lớp đất màu và san gạt khu vực đáy moong, trồng keo lá tràm mật độ 1.660 cây/ha.

Đối với khu vực phụ trợ, bãi chế biến: Tháo dỡ các công trình (Nhà điều hành, nhà trực bảo vệ, trạm nghiền sàng, trạm biến áp, trạm cân...); san gạt, cày xới tạo mặt bằng và tiến hành trồng cây keo lá tràm với mật độ 1.660 cây/ha.

Phục hồi môi trường khu vực ngoài biên giới mỏ: Duy tu, bảo dưỡng tuyến đường vận chuyển.

Danh mục, khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường:

Cải tạo, phục hồi môi trường khu vực khai thác:

- + Củng cố sườn tầng, cạy gỡ đá treo trên sườn tầng taluy.
- + Lập hàng rào, biển báo xung quanh moong
- + Thoát nước đáy moong
- + San gạt đáy moong sau kết thúc khai thác
- + Trồng cây đáy moong

- Cải tạo, phục hồi môi trường khu vực phụ trợ:

+ Di chuyển các máy móc thiết bị tại mỏ; tiến hành tháo dỡ các công trình như nhà điều hành, nhà ăn, nhà bảo vệ, nhà phụ trợ, trạm cân, trạm biến áp....

+ San gạt, cày xới mặt bằng khu vực phụ trợ để trồng cây.

- Cải tạo phục hồi môi trường khu vực ngoài biên giới mỏ.

Kế hoạch thực hiện:

Triển khai thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường theo kế hoạch đã đề ra trong báo cáo ĐTM; duy tu, bảo trì các công trình cải tạo, phục hồi môi trường đã thực hiện.

2.3.4.2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

- Phòng ngừa và ứng phó với sự cố cháy nổ:

+ Trước khi khai thác, thực hiện cắm mốc ranh giới mỏ để ngăn cách khu vực khai thác với khu vực xung quanh.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát các khu vực có nguy cơ xảy ra cháy nổ cao đồng thời phải có biển cấm lửa và nghiêm cấm cán bộ công nhân viên hút thuốc hoặc sử dụng lửa gần khu vực dễ cháy, dễ bắt lửa;

+ Trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị phòng cháy chữa cháy như bình cứu hỏa, bể nước,...;

+ Hệ thống điện phải được lắp đặt bảo đảm khoảng cách an toàn và việc kiểm tra, sửa chữa phải do cán bộ chuyên môn kỹ thuật thực hiện;

+ Xây dựng, ban hành các quy định, nội quy và biện pháp về phòng cháy, chữa cháy và phổ biến pháp luật, kiến thức, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên.

- Phòng ngừa sự cố tai nạn lao động:

+ Khi làm việc, công nhân phải được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Găng tay, khẩu trang, dây đai an toàn, giày, và nghiêm chỉnh chấp hành những quy định an toàn lao động.

+ Khi nổ mìn công nhân luôn tuân thủ quy trình, quy chế khoan nổ mìn áp dụng cho công nghệ khai thác mỏ lộ thiên.

+ Phân công giám đốc, quản đốc điều hành mỏ để phụ trách phân công công việc hợp lý tại công trường. Bố trí công nhân thay ca nhau khi làm việc nhằm đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

+ Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về quản lý an toàn lao động...; lập phương án cụ thể, chủ động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục các rủi ro, sự cố môi trường trong suốt quá trình thực hiện Dự án.

- Phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông:

+ Nghiêm chỉnh chấp hành các biện pháp đảm bảo an toàn trong vận chuyển sản phẩm như: Xe chở sản phẩm phải có bạt phủ kín thùng xe; Cam kết không chở quá tải trọng của xe.

+ Yêu cầu đơn vị vận chuyển sản phẩm sử dụng các phương tiện vận chuyển đạt tiêu chuẩn của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật.

+ Cán bộ vận hành phương tiện vận chuyển phải có trình độ, tay nghề cao và có nhiều năm kinh nghiệm vận chuyển trong lĩnh vực khai thác mỏ.

+ Không sử dụng rượu, bia, các chất kích thích khi lái xe.

+ Xây dựng các quy định, nội quy và giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành luật giao thông đối với toàn bộ cán bộ công nhân của mỏ.

- Phòng ngừa sự cố sạt lở đất đá, đá lăn đá rơi:

+ Khai thác theo đúng thiết kế được phê duyệt, thực hiện đúng trình tự khai thác theo các thông số của hệ thống khai thác.

+ Không thực hiện khai thác vào các ngày mưa hoặc vừa có mưa lớn xảy ra.

+ Bố trí cán bộ kỹ thuật thường xuyên kiểm tra, quan sát độ ổn định của bờ moong khai thác và phát hiện các tảng đá lặn trên bề mặt. Nếu có đá lặn cần phải gỡ bỏ hết.

+ Khai thác đến đâu thực hiện gia cố bờ moong, cạy gỡ đá treo đến đó.

+ Đo vẽ định kỳ hàng năm địa hình khu vực khai trường, trong đó bao gồm các nội dung trắc địa bờ mỏ, tầng khai thác, taluy.

2.5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

Theo khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 97, điểm a khoản 1 Điều 98 các Phụ lục số XXVIII, XXIX, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và khoản 46 Điều 1 các Phụ lục số XXVIII, XXIX, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải. Tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành dự án, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện công tác vệ sinh môi trường, giám sát quá trình vận chuyển đá từ mỏ đến các tuyến đường; giám sát quá trình tưới nước giảm bụi, cải tạo tuyến đường nếu xảy ra hư hỏng và giám sát việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải khác theo quy định:

Vị trí giám sát: Tại vị trí lưu giữ, tập kết chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải khác phát sinh trong khu vực dự án; Giám sát đoạn đường vào khu vực mỏ.

Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải phát sinh; phân định, phân loại và quá trình thu gom, lưu giữ, chuyển giao xử lý chất thải theo quy định và việc vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt; giám sát hoạt động tưới nước giảm bụi, giám sát trọng tải của phương tiện vận chuyển.

3. Cam kết của Chủ dự án

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường và các pháp luật liên quan khác, Công ty xin cam kết:

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa sạt lở, bồi lắng và giảm thiểu các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Thực hiện việc thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công của Dự án, hợp đồng với đơn vị có chức năng để chuyển giao xử lý theo quy định.

- Thực hiện giải pháp phòng ngừa các hiện tượng mất an toàn, biến dạng bề mặt, dịch chuyển, sạt lở đất đá xung quanh; tổ chức theo dõi, giám sát thường xuyên trong quá trình thi công.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác nước, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án; có biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện Dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn giao thông và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai toàn bộ Dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.



Phạm Hoành Sơn

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường Hoành Sơn từ ngày tháng năm 2026